

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  
**TÀI CHÍNH-QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**BIỂU TỔNG HỢP**

**Một số thông tin công khai của Trường năm học 2015-2016**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 859/TB-ĐHTCQTKD ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh)*

- Hình thức công khai: **Tại trường và trên website** Trường Đại học Tài chính-QTKD
- Địa chỉ web: [www.tcqtkd.edu.vn](http://www.tcqtkd.edu.vn)
- Thông tin người lập biểu: Điện thoại: 0986336000.Email: [vuhoang7683@gmail.com](mailto:vuhoang7683@gmail.com)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
1	Số ngành trường đang đào tạo	ngành	
1.1	Đại học	ngành	5
1.2	Cao đẳng	ngành	1
2	Số ngành trường đã công bố chuẩn đầu ra	ngành	
2.1	Đại học	ngành	5
2.2	Cao đẳng	ngành	4
3	Diện tích đất của trường	ha	20,8
4	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo	m <sup>2</sup>	15.406
4.1	Diện tích giảng đường/phòng học	m <sup>2</sup>	13.386
4.2	Diện tích thư viện	m <sup>2</sup>	910
4.3	Diện tích phòng thí nghiệm	m <sup>2</sup>	0
4.4	Diện tích nhà xưởng thực hành	m <sup>2</sup>	1.110
5	Diện tích sàn xây dựng ký túc xá của trường	m <sup>2</sup>	7.150
6	Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn	người	225
6.1	Giáo sư	người	0
6.2	Phó giáo sư	người	0
6.3	Tiến sỹ	người	7
6.4	Thạc sỹ	người	150
6.5	Chuyên khoa Y cấp I + II	người	
6.6	Đại học	người	68
6.7	Cao đẳng	người	
6.8	Trình độ khác	người	
7	Tổng số học viên, sinh viên, học sinh hệ chính quy	người	3.955
7.1	Nghiên cứu sinh	người	
7.2	Cao học	người	
7.3	Chuyên khoa Y cấp II	người	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
7.5	Chuyên khoa Y cấp I	người	
7.4	Đại học	người	3.806
7.6	Cao đẳng	người	149
7.7	Trung cấp chuyên nghiệp	người	
8	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ thạc sỹ trở lên	%	69,8
9	Tổng thu năm 2015	tỷ đồng	53,9
9.1	Từ ngân sách nhà nước	tỷ đồng	24,9
9.2	Từ học phí, lệ phí	tỷ đồng	23,5
9.3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	tỷ đồng	0
9.4	Từ nguồn khác	tỷ đồng	5,5

Hung Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu



Vũ Văn Hoàng



TS. Đỗ Thị Thanh Vân

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  
**TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Biểu mẫu 20**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 859/TB-ĐHTCQTKD ngày 31 tháng 12 năm 2015  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường năm học 2015-2016**

**1. Ngành Kế toán**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tuyển sinh với 2 phương thức: xét điểm thi THPT Quốc gia và xét học bạ THPT theo các khối A, A1, D1 theo Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt điểm trúng tuyển do Trường quy định.
II	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)</b>	Trường có 02 cơ sở (6,2 ha) dành cho hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc (Hiện nay, Trường đã nhận bàn giao khu đất mới với diện tích 14,6ha). Tổng số phòng học ở 02 cơ sở là 95 phòng. Phòng học đủ tiêu chuẩn, có đủ thiết bị nghe nhìn. Thư viện gồm 02 phòng đọc cho sinh viên, có đủ giáo trình, đề cương bài giảng, sách bài tập và tài liệu tham khảo, có 60 máy vi tính kết nối internet. Hiện thư viện có 1.655 đầu sách, tài liệu tham khảo với 9.714 bản; 50 loại báo và tạp chí. Phòng thực hành máy tính có 380 máy vi tính, tất cả các máy tính đều được kết nối mạng ADSL, phục vụ việc giảng dạy và thực hành tin học, kế toán máy. Ký túc xá đảm bảo chỗ ở nội trú cho trên 50% sinh viên. Đảm bảo cung cấp nước sạch qua hệ thống lọc nước đủ dùng cho sinh viên.
III	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	Tổng số giảng viên cơ hữu của Nhà trường là 225 người; trong đó có 7 Tiến sĩ, 150 Thạc sĩ và 68 Đại học.
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	Hệ thống Cố vấn học tập. Chi trả học bổng học tập. Hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó



TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>khẩn. Huy động các doanh nghiệp tài trợ học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó. Hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm thêm ngoài giờ và tìm kiếm việc làm sau khi ra trường. Tổ chức các lớp học ngoại khóa, nâng cao kỹ năng “mềm” cho sinh viên và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT...</p>
V	<p><b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b></p>	<p>Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của Trường. Có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, có lối sống lành mạnh. Năng động, chủ động cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ.</p>
VI	<p><b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b></p>	<p><b>1. Kiến thức:</b> Hiểu biết những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học cơ bản và khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ. Có kiến thức nền tảng về kinh tế, tài chính; pháp luật về kinh tế, pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế, các chuẩn mực kế toán. Hiểu biết về hệ thống kiểm soát nội bộ, thiết kế hệ thống thông tin kế toán của các loại hình doanh nghiệp. Nắm vững kiến thức nguyên lý kế toán. Có kiến thức chuyên sâu về kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức công tác kế toán, ứng dụng CNTT trong việc thực hành kế toán trong các doanh nghiệp.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b>          Kỹ năng lập, phân loại và tổng hợp chứng từ kế toán; kỹ năng định khoản; kỹ năng ghi chép sổ sách kế toán; kỹ năng lập các báo cáo chi tiết, báo cáo tổng hợp. Kỹ năng lập dự toán, lập kế hoạch tài chính, phân tích tài chính doanh nghiệp. Kỹ năng tiếp cận, phân tích, so sánh và xử lý một cách độc lập vấn đề tài chính, kế toán. Kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức phối hợp theo nhóm. Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình. Kỹ năng sử dụng tin học văn phòng, kỹ năng thực hành thành thạo một số phần mềm kế toán doanh nghiệp phổ biến. Kỹ năng sử dụng tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh kinh tế.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<b>3. Trình độ ngoại ngữ:</b> Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương Bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
<b>VII</b>	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</b>	Cán bộ kế toán trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ. Chuyên viên kế toán tại các cơ quan quản lý Nhà nước. Tự tạo lập công ty dịch vụ kế toán để tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân. Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về kế toán tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kế toán.

## 2. Ngành Kiểm toán

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tuyển sinh với 2 phương thức: xét điểm thi THPT Quốc gia và xét học bạ THPT theo các khối A, A1, D1 theo Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt điểm trúng tuyển do Trường quy định.
II	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)</b>	Trường có 02 cơ sở (6,2 ha) dành cho hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc (Hiện nay, Trường đã nhận bàn giao khu đất mới với diện tích 14,6ha). Tổng số phòng học ở 02 cơ sở là 95 phòng. Phòng học đủ tiêu chuẩn, có đủ thiết bị nghe nhìn. Thư viện gồm 02 phòng đọc cho sinh viên, có đủ giáo trình, đề cương bài giảng, sách bài tập và tài liệu tham khảo, có 60 máy vi tính kết nối internet. Hiện thư viện có 1.655 đầu sách, tài liệu tham khảo với 9.714 bản; 50 loại báo và tạp chí. Phòng thực hành máy tính có 380 máy vi tính, tất cả các máy tính đều được kết nối mạng ADSL, phục vụ việc giảng dạy và thực hành tin học, kế toán máy. Ký túc xá đảm bảo chỗ ở nội trú cho trên 50% sinh viên. Đảm bảo cung cấp nước sạch qua hệ thống lọc nước đủ dùng cho sinh viên.
III	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	Tổng số giảng viên cơ hữu của Nhà trường là 225 người; trong đó có 7 Tiến sĩ, 150 Thạc sĩ và 68 Đại học.
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	Hệ thống Cố vấn học tập. Chi trả học bổng học tập. Hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Huy động các doanh nghiệp tài trợ học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó. Hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm thêm ngoài giờ và tìm kiếm việc làm sau khi ra trường. Tổ chức các lớp học ngoại khóa, nâng cao kỹ năng “mềm” cho sinh viên và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT...
V	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của Trường. Có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, có lối sống lành mạnh. Năng động, chủ động cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
VI	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>1. Kiến thức:</b> Hiểu biết những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học cơ bản và khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ. Có kiến thức nền tảng về kinh tế, tài chính, kế toán, thuế; pháp luật về kinh tế, pháp luật về kế toán, kiểm toán; pháp luật về thuế; các chuẩn mực kế toán, kiểm toán. Hiểu biết về hệ thống kiểm soát nội bộ, thiết kế hệ thống thông tin kế toán của các loại hình doanh nghiệp. Nắm vững kiến thức nguyên lý kế toán, kế toán tài chính và kiểm toán căn bản. Có kiến thức chuyên sâu về kiểm toán như kiểm toán tài chính, kiểm toán hoạt động, kiểm soát quản lý, quy trình và tổ chức thực hiện kiểm toán.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Kỹ năng lập, phân loại và tổng hợp chứng từ kế toán; kỹ năng định khoản; kỹ năng ghi chép sổ sách kế toán; kỹ năng lập các báo cáo chi tiết, báo cáo tổng hợp. Kỹ năng thực hành thành thạo một số phần mềm kế toán doanh nghiệp phổ biến. Kỹ năng điều tra, chọn mẫu. Kỹ năng tiếp cận, phân tích, so sánh và xử lý một cách độc lập vấn đề tài chính, kế toán. Kỹ năng tư vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp về lĩnh vực kế toán, mô hình tổ chức hạch toán ở doanh nghiệp. Kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức phối hợp theo nhóm. Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình. Kỹ năng sử dụng tin học văn phòng và khai thác thông tin trên internet. Kỹ năng sử dụng tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh kinh tế.</p> <p><b>3. Trình độ ngoại ngữ:</b> Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương Bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</p>
VII	<b>Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	Cán bộ kế toán, tài chính trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ. Trợ lý kiểm toán viên tại các công ty kiểm

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>toán độc lập, cơ quan kiểm toán Nhà nước.            Kiểm soát viên, kiểm toán viên nội bộ, nhân viên quản lý tài chính ở các ngân hàng thương mại, các doanh nghiệp và các cơ quan tổ chức.            Tự tạo lập công ty dịch vụ kế toán-kiểm toán để tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.            Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về kế toán-kiểm toán tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kế toán-kiểm toán.</p>



### 3. Ngành Tài chính-Ngân hàng

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tuyển sinh với 2 phương thức: xét điểm thi THPT Quốc gia và xét học bạ THPT theo các khối A, A1, D1 theo Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt điểm trúng tuyển do Trường quy định.
II	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)</b>	Trường có 02 cơ sở (6,2 ha) dành cho hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc (Hiện nay, Trường đã nhận bàn giao khu đất mới với diện tích 14,6ha). Tổng số phòng học ở 02 cơ sở là 95 phòng. Phòng học đủ tiêu chuẩn, có đủ thiết bị nghe nhìn. Thư viện gồm 02 phòng đọc cho sinh viên, có đủ giáo trình, đề cương bài giảng, sách bài tập và tài liệu tham khảo, có 60 máy vi tính kết nối internet. Hiện thư viện có 1.655 đầu sách, tài liệu tham khảo với 9.714 bản; 50 loại báo và tạp chí. Phòng thực hành máy tính có 380 máy vi tính, tất cả các máy tính đều được kết nối mạng ADSL, phục vụ việc giảng dạy và thực hành tin học, kế toán máy. Ký túc xá đảm bảo chỗ ở nội trú cho trên 50% sinh viên. Đảm bảo cung cấp nước sạch qua hệ thống lọc nước đủ dùng cho sinh viên.
III	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	Tổng số giảng viên cơ hữu của Nhà trường là 225 người; trong đó có 7 Tiến sĩ, 150 Thạc sĩ và 68 Đại học.
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	Hệ thống Cố vấn học tập. Chi trả học bổng học tập. Hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Huy động các doanh nghiệp tài trợ học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó. Hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm thêm ngoài giờ và tìm kiếm việc làm sau khi ra trường. Tổ chức các lớp học ngoại khóa, nâng cao kỹ năng “mềm” cho sinh viên và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT...
V	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của Trường. Có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, có lối sống lành mạnh. Năng động, chủ động cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức:</b> Hiểu biết những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học cơ bản và khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ. Có kiến thức nền tảng về kinh tế, pháp luật về kinh tế, tài chính-ngân hàng liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Có kiến thức về hoạt động quản lý ngân hàng, quản lý tiền tệ, chứng khoán và thanh toán quốc tế. Nắm vững các nguyên lý và cơ chế vận hành giá cả trong nền kinh tế thị trường; nguyên lý thẩm định giá. Có kiến thức chuyên môn sâu về quản lý vốn, tài sản, chi phí, doanh thu, lợi nhuận, lựa chọn dự án đầu tư, lựa chọn nguồn tài trợ, lập kế hoạch tài chính; về kinh doanh tiền tệ, nghiệp vụ tín dụng, kế toán ngân hàng, kinh doanh chứng khoán và thanh toán quốc tế tại các tổ chức tín dụng; về thẩm định giá tài sản, máy móc thiết bị, giá trị doanh nghiệp, bất động sản và dự án đầu tư.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Kỹ năng phân tích tài chính doanh nghiệp, kỹ năng quản trị tài chính doanh nghiệp. Kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin; kỹ năng thẩm định dự án, phương án vay vốn; kỹ năng giám sát; kỹ năng thực hành sổ sách kế toán ngân hàng, kỹ năng tổng hợp, báo cáo. Kỹ năng làm việc độc lập, phát hiện và giải quyết vấn đề; đồng thời có kỹ năng tổ chức và làm việc theo nhóm. Kỹ năng trình bày và phân tích vấn đề. Kỹ năng sử dụng tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh kinh tế. Kỹ năng sử dụng tin học văn phòng, các phần mềm liên quan đến nghiệp vụ và ứng dụng vào công việc chuyên môn.</p> <p><b>3. Trình độ ngoại ngữ:</b> Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương Bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
VII	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Chuyên viên kinh tế, tài chính tại các doanh nghiệp, cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị, tổ chức tư vấn, giám sát. Nhân viên giao dịch, kiểm soát viên giao dịch, kế toán viên ngân hàng, chuyên viên tín dụng, chuyên viên thanh toán quốc tế, chuyên viên kinh doanh ngoại hối, chuyên viên tư vấn... tại các ngân hàng thương mại. Chuyên viên phân tích, đầu tư, môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính, chuyên viên quản lý quỹ đầu tư, danh mục đầu tư của khách hàng tại các tổ chức tài chính phi ngân hàng (công ty chứng khoán, công ty tài chính, công ty bảo hiểm...). Thẩm định viên của các cơ quan có chức năng thẩm định giá tài sản, hàng hoá thuộc các bộ, ngành trung ương và địa phương; cán bộ và chuyên viên thẩm định giá làm việc trong các đơn vị kinh doanh như ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm, công ty tư vấn tài chính và kinh doanh bất động sản, công ty chuyên về thẩm định giá, công ty kiểm toán, công ty chứng khoán. Tự tạo lập doanh nghiệp để tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân. Giảng viên tại các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực kinh tế, tài chính-ngân hàng; cán bộ nghiên cứu về kinh tế, tài chính-ngân hàng tại các viện nghiên cứu.</p>

#### IV. Ngành Quản trị kinh doanh

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tuyển sinh với 2 phương thức: xét điểm thi THPT Quốc gia và xét học bạ THPT theo các khối A, A1, D1 theo Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt điểm trúng tuyển do Trường quy định.
II	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)</b>	Trường có 02 cơ sở (6,2 ha) dành cho hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc (Hiện nay, Trường đã nhận bàn giao khu đất mới với diện tích 14,6ha). Tổng số phòng học ở 02 cơ sở là 95 phòng. Phòng học đủ tiêu chuẩn, có đủ thiết bị nghe nhìn. Thư viện gồm 02 phòng đọc cho sinh viên, có đủ giáo trình, đề cương bài giảng, sách bài tập và tài liệu tham khảo, có 60 máy vi tính kết nối internet. Hiện thư viện có 1.655 đầu sách, tài liệu tham khảo với 9.714 bản; 50 loại báo và tạp chí. Phòng thực hành máy tính có 380 máy vi tính, tất cả các máy tính đều được kết nối mạng ADSL, phục vụ việc giảng dạy và thực hành tin học, kế toán máy. Ký túc xá đảm bảo chỗ ở nội trú cho trên 50% sinh viên. Đảm bảo cung cấp nước sạch qua hệ thống lọc nước đủ dùng cho sinh viên.
III	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	Tổng số giảng viên cơ hữu của Nhà trường là 225 người; trong đó có 7 Tiến sĩ, 150 Thạc sĩ và 68 Đại học.
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	Hệ thống Cố vấn học tập. Chi trả học bổng học tập. Hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Huy động các doanh nghiệp tài trợ học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó. Hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm thêm ngoài giờ và tìm kiếm việc làm sau khi ra trường. Tổ chức các lớp học ngoại khóa, nâng cao kỹ năng “mềm” cho sinh viên và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT...
V	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của Trường. Có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, có lối sống lành mạnh. Năng động, chủ động cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức:</b> Hiểu biết những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học cơ bản và khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ. Có kiến thức nền tảng về kinh tế, tài chính; pháp luật về kinh tế, pháp luật về doanh nghiệp. Hiểu biết về hệ thống thông tin trong các loại hình doanh nghiệp. Nắm vững kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp. Có kiến thức chuyên môn sâu về khởi sự kinh doanh và quản trị điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Kỹ năng về hoạch định, tổ chức và kiểm tra, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Kỹ năng triển khai các hoạt động về tổ chức và phát triển doanh nghiệp như tuyển dụng và đào tạo nhân sự, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, nghiên cứu tìm hiểu thị trường. Kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề. Kỹ năng giao tiếp và thiết lập các mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp và thực hiện các hợp đồng kinh doanh; kỹ năng thuyết trình, truyền thông. Kỹ năng sử dụng tin học văn phòng và khai thác thông tin trên internet. Kỹ năng sử dụng tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh kinh tế. Kỹ năng làm việc và nghiên cứu độc lập, kỹ năng làm việc theo nhóm, thích ứng với môi trường kinh doanh, tổ chức công việc một cách sáng tạo.</p> <p><b>3. Trình độ ngoại ngữ:</b> Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương Bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
VII	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Cán bộ kinh doanh hoặc quản trị kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ. Tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân. Chuyên viên tại các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế. Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về quản trị kinh doanh tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo hoặc cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh.



V. Ngành Hệ thống thông tin quản lý

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tuyển sinh với 2 phương thức: xét điểm thi THPT Quốc gia và xét học bạ THPT theo các khối A, A1, D1 theo Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt điểm trúng tuyển do Trường quy định.
II	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)</b>	Trường có 02 cơ sở (6,2 ha) dành cho hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc (Hiện nay, Trường đã nhận bàn giao khu đất mới với diện tích 14,6ha). Tổng số phòng học ở 02 cơ sở là 95 phòng. Phòng học đủ tiêu chuẩn, có đủ thiết bị nghe nhìn. Thư viện gồm 02 phòng đọc cho sinh viên, có đủ giáo trình, đề cương bài giảng, sách bài tập và tài liệu tham khảo, có 60 máy vi tính kết nối internet. Hiện thư viện có 1.655 đầu sách, tài liệu tham khảo với 9.714 bản; 50 loại báo và tạp chí. Phòng thực hành máy tính có 380 máy vi tính, tất cả các máy tính đều được kết nối mạng ADSL, phục vụ việc giảng dạy và thực hành tin học, kế toán máy. Ký túc xá đảm bảo chỗ ở nội trú cho trên 50% sinh viên. Đảm bảo cung cấp nước sạch qua hệ thống lọc nước đủ dùng cho sinh viên.
III	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	Tổng số giảng viên cơ hữu của Nhà trường là 225 người; trong đó có 7 Tiến sĩ, 150 Thạc sĩ và 68 Đại học.
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	Hệ thống Cố vấn học tập. Chi trả học bổng học tập. Hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Huy động các doanh nghiệp tài trợ học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó. Hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm thêm ngoài giờ và tìm kiếm việc làm sau khi ra trường. Tổ chức các lớp học ngoại khóa, nâng cao kỹ năng “mềm” cho sinh viên và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT...
V	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của Trường. Có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, có lối sống lành mạnh. Năng động, chủ động cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức:</b> Hiểu biết những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học cơ bản và khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ. Có kiến thức nền tảng về kinh tế, tài chính, kế toán, quản trị kinh doanh; pháp luật về kinh tế, pháp luật kế toán. Nắm vững kiến thức cơ bản về tin học và nguyên lý kế toán. Có kiến thức rộng và cập nhật về công nghệ phần cứng, phần mềm, quản trị dữ liệu, mạng và truyền thông, bảo mật và an toàn dữ liệu ứng dụng trong công nghệ thông tin. Có kiến thức chuyên sâu về phân tích, thiết kế, xây dựng và quản trị các hệ thống mạng và các hệ thống thông tin trong quản lý, kinh doanh của các công ty, tổ chức. Có kiến thức chuyên sâu về kế toán, về tổ chức công tác kế toán, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hành kế toán trong các doanh nghiệp.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Kỹ năng xác định, phân tích và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh bằng hệ thống thông tin quản lý. Kỹ năng sử dụng các phần mềm thông dụng; Kỹ năng khai thác, bảo trì máy tính cá nhân, quản lý các hệ thống mạng máy tính và truyền thông. Kỹ năng khai thác tốt các dịch vụ thông dụng trên internet. Kỹ năng sử dụng được các giải pháp, công nghệ bảo mật thông tin. Kỹ năng thực hành thành thạo các phần hành kế toán, một số phần mềm kế toán doanh nghiệp. Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình. Kỹ năng sử dụng tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh kinh tế.</p> <p><b>3. Trình độ ngoại ngữ:</b> Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương Bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
VII	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Chuyên viên tại các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin. Chuyên viên tư vấn về hệ thống thông tin trong các tổ chức, các công ty thuộc mọi loại hình doanh nghiệp. Quản lý hoặc chuyên viên hệ thống thông tin trong các công ty tin học, trung tâm thông tin, công ty môi giới thông tin. Giảng viên hệ thống thông tin quản lý trong các cơ sở đào tạo.

Hưng Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu



Vũ Văn Hoàng

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đỗ Thị Thanh Vân

**BỘ TÀI CHÍNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
TÀI CHÍNH-QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Biểu mẫu 21**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số ...8.59./TB-ĐHTCQTKD ngày 31 tháng 12 năm 2015  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo thực tế của Trường năm học 2015-2016**

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					Loại Xuất sắc	Loại Giỏi	Loại Khá	
I	Đại học chính quy		3.806	-	-	-	-	-
II	Cao đẳng chính quy	K45/ 2015	1.235	1.219	0,09	1,89	48,07	57,43
	Chương trình đại trà	K45/ 2015	1.235	1.219	0,09	1,89	48,07	57,43
1	Ngành Kế toán	K45/ 2015	633	629	0,16	2,86	63,12	66,38
2	Ngành TC-NH	K45/ 2015	221	216	0	1,85	38,89	48,59
3	Ngành QTKD	K45/ 2015	266	261	0	0,38	27,20	63,74
4	Ngành HTTTQL	K45/ 2015	115	113	0		30,09	59,62
III	Sau đại học		0	0	0	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>		<b>5.041</b>	<b>1.219</b>	<b>0,09</b>	<b>1,89</b>	<b>48,07</b>	<b>57,43</b>

*Hưng Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2015*

Người lập biểu



Vũ Văn Hoàng



TS. Đỗ Thị Thanh Vân



**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  
**TÀI CHÍNH-QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Biểu mẫu 22**

(Ban hành kèm theo Thông báo số .../TB-ĐHTCQTKD ngày 31 tháng 12 năm 2015  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh)

**THÔNG BÁO**

**Công khai cơ sở vật chất của Trường năm học 2015-2016**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
I	Diện tích đất đai	ha	20,8
II	Diện tích sàn xây dựng		
1	<b>Giảng đường</b>		
	Số phòng	phòng	95
	Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	12.271
2	<b>Phòng học máy tính</b>		
	Số phòng	phòng	5
	Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	210
3	<b>Phòng học ngoại ngữ</b>		
	Số phòng	phòng	12
	Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	905
4	<b>Thư- viện</b>	m <sup>2</sup>	910
5	<b>Phòng thí nghiệm</b>		
	Số phòng	phòng	0
	Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	0
6	<b>Xưởng thực tập, thực hành</b>		
	Số phòng	phòng	10
	Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	1.110
7	<b>Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý</b>		
	Số phòng	phòng	178
	Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	7.150
8	<b>Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo</b>	m <sup>2</sup>	385
9	<b>Diện tích khác:</b>		
	Diện tích hội trường	m <sup>2</sup>	1.420
	Diện tích nhà văn hóa	m <sup>2</sup>	0
	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m <sup>2</sup>	875
	Diện tích bể bơi	m <sup>2</sup>	0
	Diện tích sân vận động	m <sup>2</sup>	1.115

Hưng Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu



Vũ Văn Hoàng



TS. Đỗ Thị Thanh Vân

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  
**TÀI CHÍNH-QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Biểu mẫu 23**

(Ban hành kèm theo Thông báo số ...~~8.59~~.../TB-ĐHTCQTKD ngày 31 tháng 12 năm 2015  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh)

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường năm học 2015-2016**

Đơn vị tính: Người

TT	Nội dung	Tổng số	Chia theo trình độ đào tạo						
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, Tiến sỹ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
	<i>I</i>	2 (3+4+5+6 +7+8+9)	3	4	5	6	7	8	9
	<b>Tổng số</b>	<b>225</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>150</b>	<b>68</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Ban Giám hiệu	3	0	0	2	1	0	0	0
2	Khoa Kế toán-Kiểm toán	53	0	0	2	32	19	0	0
3	Khoa Tài chính-Ngân hàng	37	0	0	0	26	11	0	0
4	Khoa Quản trị kinh doanh	30	0	0	1	23	6	0	0
5	Khoa Thẩm định giá	19	0	0	0	11	8	0	0
6	Khoa Hệ thống TTQL	24	0	0	1	16	7	0	0
7	Khoa Lý luận chính trị	18	0	0	0	13	5	0	0
8	Khoa Ngoại ngữ	20	0	0	0	13	7	0	0
9	Khoa Giáo dục thể chất	5	0	0	0	3	2	0	0
10	Phòng, Ban, Trung tâm	16	0	0	1	12	3	0	0

Hưng Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu



Vũ Văn Hoàng



TS. Đỗ Thị Thanh Vân



**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  
**TÀI CHÍNH-QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Biểu mẫu 24**

(Ban hành kèm theo Thông báo số .../TB-ĐHTCQTKD ngày 31 tháng 12 năm 2015  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh)

**THÔNG BÁO**

**Công khai tài chính của Trường năm học 2015-2016**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm
<b>I</b>	<b>Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2015-2016</b>	triệu đồng/năm	
1	Tiến sỹ	triệu đồng/năm	
2	Thạc sỹ	triệu đồng/năm	
3	Chuyên khoa Y cấp II	triệu đồng/năm	
4	Đại học	triệu đồng/năm	6,1
5	Chuyên khoa Y cấp I	triệu đồng/năm	
6	Cao đẳng	triệu đồng/năm	4,9
7	Trung cấp chuyên nghiệp	triệu đồng/năm	
<b>II</b>	<b>Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2015-2016</b>	triệu đồng/năm	
1	Tiến sỹ	triệu đồng/năm	
2	Thạc sỹ	triệu đồng/năm	
3	Chuyên khoa Y cấp II	triệu đồng/năm	
4	Đại học	triệu đồng/năm	6,1
5	Chuyên khoa Y cấp I	triệu đồng/năm	
6	Cao đẳng	triệu đồng/năm	
7	Trung cấp chuyên nghiệp	triệu đồng/năm	
<b>III</b>	<b>Học phí hệ vừa học vừa làm tại trường năm học 2015-2016</b>	triệu đồng/năm	
1	Tiến sỹ	triệu đồng/năm	
2	Thạc sỹ	triệu đồng/năm	
3	Chuyên khoa Y cấp II	triệu đồng/năm	
4	Chuyên khoa Y cấp I	triệu đồng/năm	
5	Đại học	triệu đồng/năm	9,2
6	Cao đẳng	triệu đồng/năm	
7	Trung cấp chuyên nghiệp	triệu đồng/năm	-
<b>IV</b>	<b>Tổng thu năm 2015</b>	tỷ đồng	<b>53,9</b>
1	Từ ngân sách	tỷ đồng	24,9
2	Từ học phí, lệ phí	tỷ đồng	23,5
3	Từ nghiên cứu học học và chuyển giao công nghệ	tỷ đồng	-
4	Từ nguồn khác	tỷ đồng	5,5

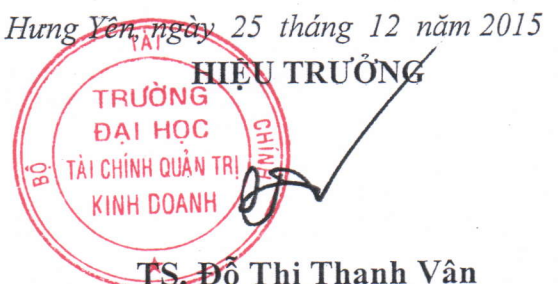
Hưng Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu



Vũ Văn Hoàng

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đỗ Thị Thanh Vân